

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 386/2018/HS-ST
Ngày 30 tháng 11 năm 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Như Vũ; Bà Chu Thị Bôn.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thanh Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 374/2018/HSST ngày 02/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 375/2018/QĐXXST-HS ngày 14/11/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn H, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số 17, tổ 1, phường I, quận K, TP Hà Nội

Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nguyên Tổng giám đốc công ty cổ phần đầu tư viễn thông Vinagroup.

Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1944.

Gia đình có 4 anh em, bị can là con thứ 4;

Vợ: Trần Như B, sinh năm 1986.

Con: Có 2 con. Con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản hình sự sơ thẩm số 580/HSST ngày 22/8/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 4 năm tù tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân Tùng, Luật sư Công ty Luật TNHH Tùng Bách Diệp- Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: UBND xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc C - Chủ tịch.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn X – Cán bộ địa chính xây dựng xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Văn bản ủy quyền số 284/CV-UBND ngày 21/11/2018). (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người liên quan:

1. Anh H, sinh năm 1967. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Xuân Dục, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

2. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1982 - Giám đốc Công ty Quế Giang. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi ở: Roi Sóc, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

3. Chị Trần Như B, sinh năm 1986 (Có đơn xin xử vắng mặt).

HKTT: Số 17, tổ 1, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện theo Quyết định số: 50/2010/QĐ - UBND ngày 20/5/2010 của UBND tỉnh Bắc Ninh và Kế hoạch số 109/KH - UBND ngày 28/12/2010 của UBND thành phố Bắc Ninh về việc triển khai kế hoạch xây dựng điểm tập kết và trung chuyển rác thải nông thôn trên địa bàn thành phố Bắc Ninh. Tháng 9/2011, UBND xã Nam Sơn tiến hành rà soát trên địa bàn các thôn để chọn địa điểm, đối chiếu quy hoạch, xin ý kiến UBND thành phố xây dựng các điểm tập kết và trung chuyển rác thải tại xã Nam Sơn. Quá trình lập hồ sơ dự án, UBND xã Nam Sơn được phê duyệt xây dựng công trình 07 điểm tập kết và trung chuyển rác thải tại 7 thôn của xã Nam Sơn với tổng dự toán là 2.532.919 đồng. Về kinh phí thực hiện dự án, ngân sách tỉnh hỗ trợ 200.000.000 đồng/1 điểm, số tiền này được giao cho UBND xã Nam Sơn - Chủ tài khoản là ông Nguyễn Thế Tài quản lý, tài khoản được mở tại Kho bạc Nhà nước thành phố Bắc Ninh.

Khoảng tháng 09/2011, anh H có giới thiệu cho Nguyễn H với tư cách là Tổng giám đốc công ty cổ phần đầu tư viễn thông Vinagroup được dự thầu công trình là 07 bãi tập kết và trung chuyển rác thải nông thôn của xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh. Sau đó, H có chuẩn bị hồ sơ năng lực dự thầu của công ty đưa cho anh H để anh H chuyển cho chủ đầu tư là UBND xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh thẩm định. Sau khi được trúng thầu thi công 07 bãi tập kết và trung chuyển rác thải nông thôn của xã Nam Sơn, ngày 22/11/2011, công ty

Vinagroup do Nguyễn H làm giám đốc đã ký 07 hợp đồng kinh tế để thi công 07 bãi tập kết và trung chuyển rác thải nông thôn với UBND xã Nam Sơn - đại diện chủ đầu tư là Nguyễn Thế Tài (Chủ tịch UBND xã Nam Sơn) với tổng giá trị hợp đồng là 1.702.428.000 đồng, thời hạn thi công của các bãi tập kết rác từ 01 đến 02 tháng. Đồng thời UBND xã Nam Sơn cũng ký hợp đồng thuê công ty TNHH đầu tư và xây dựng Quế Giang, địa chỉ (đại diện theo pháp luật là Nguyễn Văn K) với tư cách là đơn vị tư vấn giám sát có trách nhiệm giúp chủ đầu tư quản lý, giám sát việc thi công, đảm bảo việc thi công đúng chất lượng, đúng thiết kế đã được phê duyệt với tổng số tiền 46.001.000 đồng.

Sau khi ký hợp đồng, H giao cho Nguyễn Văn T (là cán bộ kỹ thuật của công ty) trực tiếp giám sát, chỉ đạo thi công các công trình trên và có nhờ anh H thuê nhân công, mua nguyên vật liệu để thi công các công trình theo hợp đồng.

Quá trình thi công đến khoảng tháng 12/2011, công ty Vinagroup đã tiến hành thi công gần xong 5 bãi tập kết và trung chuyển rác thải tại các thôn Triều Thôn, Sơn Nam, Sơn Trung, Đông Dương và Môn Tự theo đúng thiết kế chỉ còn thiếu một số hạng mục như cống, cây xanh..., còn lại 02 bãi tập kết trung chuyển rác thải của thôn Tự Thôn và thôn Sơn Đông mới hoàn thành xong phần móng giằng tường rào. Lúc này đến thời điểm cuối năm phải quyết toán ngân sách nên đại diện chủ đầu tư là Nguyễn Thế Tài đã bàn bạc với Nguyễn H và bên tư vấn giám sát thống nhất lập không một số hạng mục công việc trong hồ sơ thanh toán đợt 1 tại 07 bãi tập kết và trung chuyển rác thải để rút được số tiền hỗ trợ từ ngân sách của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh là 1.400.000.000đ (200.000.000 đồng trên 01 bãi rác) cho UBND xã Nam Sơn, sau khi nhận được tiền thi công ty Vinagroup phải có trách nhiệm thi công nốt các hạng mục còn lại của các bãi tập kết rác thải chưa xong, H đồng ý. H giao cho T (là cán bộ kỹ thuật của công ty) là người trực tiếp lập hồ sơ không để H ký và chuyển lại cho Ủy ban nhân dân xã Nam Sơn đại diện là Tài ký, đại diện tư vấn giám sát là Tuấn ký. T đã lập hồ sơ không hoàn thành khối lượng thi công, nghiệm thu công trình và hồ sơ thanh toán đợt 1 cho toàn bộ 7 bãi tập kết và trung chuyển rác thải của xã Nam Sơn với tổng số tiền 1.518.558.000 đồng.

Sau khi hoàn thiện thủ tục thanh toán, ngày 30/12/2011, chủ đầu tư đại diện là ông Nguyễn Thế Tài đã chỉ đạo kế toán là Trần Văn Lĩnh làm thủ tục rút dự toán ngân sách và chuyển cho công ty Vinagroup thông qua số tài khoản 0051188668899 mở tại ngân hàng TMCP Quân đội số tiền 1.400.000.000đ đồng (tương ứng với 200.000.000đồng trên 01 bãi tập kết rác thải). Sau khi nhận tiền, H đã dùng số tiền trên một phần dùng thanh toán cho các chi phí đã thi công của 07 bãi tập kết và trung chuyển rác thải, một phần dùng chi tiêu cá nhân hết mà không tiếp tục thi công các hạng mục còn lại của các bãi tập kết rác thải tại xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh như đã thỏa thuận. Đến khoảng giữa năm 2013, vì công ty làm ăn thua lỗ không có tiền thi công tiếp các hạng mục còn lại nên H đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú nhằm mục đích chiếm đoạt của chủ đầu tư là UBND xã Nam Sơn số tiền mà chủ đầu tư đã ứng trước cho H như đã thỏa thuận.

Đến tháng 9/2013, do không liên lạc được với H để yêu cầu H thi công tiếp các hạng mục còn lại, Tài đã thống nhất với ông Nguyễn Văn Ân (Phó Chủ tịch

UBND - BQL dự án), Lĩnh (kế toán), Tuấn (đại diện tư vấn giám sát) và anh H cùng nhau khắc phục một số các hạng mục đã lập hồ sơ không. Sau đó, ông H đã gọi thợ đến khắc phục các hạng mục chưa hoàn thành tại 02 điểm tập kết rác là thôn Tự Thôn và thôn Sơn Đông.

Ngày 03/10/2013, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh tiếp nhận hồ sơ vụ việc có dấu hiệu vi phạm trong dự án xây dựng điểm tập kết và trung chuyển rác thải nông thôn tại xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh do Thanh tra UBND thành phố Bắc Ninh chuyển đến và đơn đề nghị của ông Nguyễn Thế Tài, nguyên Chủ tịch UBND xã Nam Sơn về việc ông Tài là đại diện chủ đầu tư ký kết và thực hiện dự án 7 bãi tập kết và trung chuyển rác thải của xã Nam Sơn với đơn vị thi công là công ty cổ phần đầu tư viễn thông Vinagroup, đại diện là Nguyễn H - Tổng giám đốc. Sau khi lập không một số hạng mục trong hồ sơ thanh toán để rút được tiền ngân sách tỉnh hỗ trợ thi công ty không tiếp tục thực hiện hợp đồng mà bỏ trốn.

Ngày 08/5/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã ra Quyết định trưng cầu giám định xác định giá trị khối lượng thực tế hoàn thành trong thi công 07 điểm tập kết và trung chuyển rác thải của xã Nam Sơn nói trên.

Tại Bản kết luận giám định công trình xây dựng số 08/KLGD - TTKĐ ngày 19/6/2018 của Trung tâm kiểm định chất lượng & kinh tế xây dựng - Chi cục giám định xây dựng tỉnh Bắc Ninh kết luận:

Giá trị khối lượng xây dựng thực tế hoàn thành (giám định theo khối lượng xây dựng thực tế và đơn giá theo quy định của Nhà nước) theo của công trình điểm tập kết và trung chuyển rác thải nông thôn thôn Triều Thôn theo kết quả giám định là 214.856.000 đồng, tăng 14.856.000 đồng so với 200.000.000 đồng chủ đầu tư đã thanh toán cho Nhà thầu thi công.

Giá trị khối lượng xây dựng thực tế hoàn thành của công trình điểm tập kết và trung chuyển rác thải nông thôn thôn Sơn Trung theo kết quả giám định là 162.987.000 đồng, giảm 37.013.000 đồng so với 200.000.000 đồng chủ đầu tư đã thanh toán cho Nhà thầu thi công.

Giá trị khối lượng xây dựng thực tế hoàn thành của công trình điểm tập kết và trung chuyển rác thải nông thôn thôn Tự Thôn theo kết quả giám định là 188.201.000 đồng, giảm 11.799.000 đồng so với 200.000.000 đồng chủ đầu tư đã thanh toán cho Nhà thầu thi công.

Giá trị khối lượng xây dựng thực tế hoàn thành của công trình điểm tập kết và trung chuyển rác thải nông thôn thôn Môn Tự theo kết quả giám định là 157.295.000 đồng, giảm 42.705.000 đồng so với 200.000.000 đồng chủ đầu tư đã thanh toán cho Nhà thầu thi công.

Giá trị khối lượng xây dựng thực tế hoàn thành của công trình điểm tập kết và trung chuyển rác thải nông thôn thôn Sơn Nam theo kết quả giám định là 144.724.000 đồng, giảm 55.276.000 đồng so với 200.000.000 đồng chủ đầu tư đã thanh toán cho Nhà thầu thi công.

Giá trị khối lượng xây dựng thực tế hoàn thành của công trình điểm tập kết và trung chuyển rác thải nông thôn thôn Tự Thôn đến điểm dừng kỹ thuật tại đáy hệ thống giằng móng tường (theo Biên bản xác định thực trạng tại thời điểm ngày 16/9/2013 của Đoàn thanh tra TP Bắc Ninh) theo kết quả giám định là 117.282.000 đồng, giảm 82.282.000 đồng so với 200.000.000 đồng chủ đầu tư đã thanh toán cho Nhà thầu thi công.

Giá trị khối lượng xây dựng thực tế hoàn thành của công trình điểm tập kết và trung chuyển rác thải nông thôn thôn Sơn Đông đến điểm dừng kỹ thuật tại đáy hệ thống giằng móng tường (theo Biên bản xác định thực trạng tại thời điểm ngày 16/9/2013 của Đoàn thanh tra TP Bắc Ninh) theo kết quả giám định là 94.845.000 đồng, giảm 105.155.000 đồng so với 200.000.000 đồng chủ đầu tư đã thanh toán cho Nhà thầu thi công.

Tại Công văn số 429A/CV - TTKĐ ngày 23/7/2018 của Trung tâm kiểm định chất lượng & kinh tế xây dựng - Chi cục giám định xây dựng tỉnh Bắc Ninh đã làm rõ:

Tại 07 công trình điểm tập kết và trung chuyển rác thải nông thôn của xã Nam Sơn, Chủ đầu tư, đơn vị thi công, đơn vị tư vấn giám sát đã lập hồ sơ thanh toán cho những khối lượng hạng mục công việc thực tế không thi công (tính đến thời điểm ngày 16/9/2013) cụ thể:

Tại điểm tập kết và trung chuyển rác thải nông thôn tại thôn Triều Thôn đã lập khống hồ sơ 10/39 hạng mục với tổng số tiền 16.427.000 đồng.

Tại điểm tập kết và trung chuyển rác thải nông thôn tại thôn Sơn Trung đã lập khống hồ sơ 19/44 hạng mục với tổng số tiền 20.998.000 đồng.

Tại điểm tập kết và trung chuyển rác thải nông thôn tại thôn Tự Thôn đã lập khống hồ sơ 17/26 hạng mục với tổng số tiền 83.968.000 đồng.

Tại điểm tập kết và trung chuyển rác thải nông thôn tại thôn Môn Tự đã lập khống hồ sơ 2/26 hạng mục với tổng số tiền 7.667.000 đồng.

Tại điểm tập kết và trung chuyển rác thải nông thôn tại thôn Sơn Nam đã lập khống hồ sơ 11/39 hạng mục với tổng số tiền 57.923.000 đồng.

Tại điểm tập kết và trung chuyển rác thải nông thôn tại thôn Sơn Đông đã lập khống hồ sơ 34/41 hạng mục với tổng số tiền 116.458.000 đồng.

Tại điểm tập kết và trung chuyển rác thải nông thôn tại thôn Đông Dương đã lập khống hồ sơ 06/25 hạng mục với tổng số tiền 25.555.000 đồng.

Tổng giá trị các hạng mục công việc không thi công nX vẫn được chủ đầu tư, đơn vị thi công, đơn vị tư vấn giám sát lập hồ sơ thanh toán sai lệch so với thực tế thi công của từng điểm công trình là: 328.996.000 đồng.

Theo hồ sơ thanh toán của công trình thì tổng giá trị khối lượng các hạng mục công việc có thi công theo đơn giá thanh toán (theo khối lượng và đơn giá thanh toán theo hồ sơ thanh toán) là 1.189.562.000 đồng, giảm 210.438.000 đồng so với số tiền Chủ đầu tư đã thực hiện thanh toán cho nhà thầu thi công là 1.400.000.000 đồng.

Tổng giá trị khối lượng của các hạng mục công việc có thi công nX không có trong hồ sơ thanh toán theo kết quả giám định là 6.660.000 đồng.

Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra Nguyễn H đã thành khẩn khai nhận hành vi lập khống một số hạng mục công việc trong hồ sơ thanh toán 07 bãi tập kết và trung chuyển rác thải tại xã Nam Sơn như đã nêu ở trên, sau đó H đã tác động với vợ bị cáo là chị Trần Như B đến Cơ quan cảnh sát điều tra nộp tiền 213.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại và người liên quan.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 218/CTr - VKS ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Nguyễn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3, Điều 175 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, nhận thức được những sai phạm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn H xác định bị cáo thiếu tinh thần trách nhiệm nên dẫn đến việc phạm tội, tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo H đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và thành khẩn nhận tội, tác động gia đình khắc phục toàn bộ hậu quả do bị cáo gây ra, gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H ở mức nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh duy trì quyền công tố, sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3, Điều 175; Điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 7, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn H từ 03 năm đến 04 năm tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Trả cho anh H số tiền 131.451.000 đồng.

Giao cho UBND xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh do ông Nguyễn Ngọc C đại diện số tiền 81.549.000 đồng để thanh quyết toán theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 11/2011 lợi dụng sự tin tưởng và có sự giúp đỡ trực tiếp của chủ đầu tư là UBND xã Nam Sơn và bên tư vấn giám sát Nguyễn H đã lập khống một số hạng mục công việc trong hồ sơ thanh toán đợt 1 tại 07 bãi tập kết và trung chuyển rác thải tại xã Nam Sơn để rút được số tiền hỗ trợ từ ngân sách nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh là 1.400.000.000 đồng. Sau khi rút được tiền, H không thi công nốt các hạng mục còn lại như đã thỏa thuận mà bỏ trốn khỏi nơi cư trú nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 203.778.000 đồng của chủ đầu tư là UBND xã Nam Sơn.

Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo được quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3, Điều 175 BLHS 2015 thì hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định hình phạt nhẹ hơn. Căn cứ khoản 3, Điều 7 BLHS 2015 về việc áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội thì hành vi của bị cáo H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 3, Điều 175 BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra nó còn gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, tạo dư luận không tốt trên địa bàn. Do vậy cần có một hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án tiền sự, nX là người có nhân thân xấu. Tại bản án số 580/HSST ngày 22/8/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xử phạt Nguyễn H về tội tổ chức người khác trốn đi nước ngoài, tuy nhiên đối với bản án này bị cáo đã được xóa án tích. Vì lòng tham của mình, lợi dụng sự tín nhiệm của người khác, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã tác động qua Cơ quan điều tra về gia đình nhờ khắc phục toàn bộ hậu quả đối với phần công trình bị cáo làm chưa xong; Gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[3] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo

thì thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đối chiếu với các quy định pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Bắc Ninh và lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét là bị cáo đã nhận thức được những sai lầm đối với hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn lăn hối cải; tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại; mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, do vậy cần bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, áp dụng mức hình phạt dưới khung đối với bị cáo cũng đủ dẫn dắt, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, biết tuân thủ pháp luật.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự:

Ngày 28/5/2018 và ngày 19/6/2018, chị Trần Như B đã tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 213.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho H.

Phía bị hại là UBND xã Nam Sơn do ông Nguyễn Ngọc C - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nam Sơn đại diện có ý kiến đối với số tiền 213.000.000 đồng gia đình H khắc phục hậu quả, đề nghị HĐXX căn cứ khối lượng công việc anh H đã khắc phục hậu quả và thanh toán cho anh H như kết quả giám định. Sau khi trả cho anh H số tiền mà anh H, số tiền còn lại chuyển lại cho UBND xã Nam Sơn quản lý để sau này tiến hành thanh quyết toán công trình theo quy định.

Quá trình điều tra, cũng như trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh H khai toàn bộ số tiền thuê nhân công và mua nguyên vật liệu để thi công 07 điểm tập kết và trung chuyển rác thải là tiền của anh H bỏ ra khoảng 1 tỷ, H chưa trả cho anh số tiền này. H khai H đã thanh toán số tiền nhân công và nguyên vật liệu cho các hạng mục đã thi công tại 07 bãi rác cho T, T có đưa cho anh H hay không thì H không biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa H và anh H. Tuy nhiên H vẫn khẳng định là đã trả số tiền trên cho anh T. Xét thấy đây là việc dân sự giữa anh H và H, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, anh H không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Nếu sau này có yêu cầu thì anh H có thể khởi kiện H bằng một vụ kiện dân sự khác.

Đối với yêu cầu của anh H đề nghị H phải trả cho anh số tiền anh đã bỏ ra khắc phục một số hạng mục được lập không trong hồ sơ thanh toán ở 02 bãi tập kết và trung chuyển rác thải của thôn Tự Thôn và Sơn Đông với số tiền theo kết quả giám định là: 131.451.000 đồng. Xét thấy sau khi H bỏ trốn không khắc phục các hạng mục công trình, phía đại diện UBND xã Nam Sơn có gọi anh H đến khắc phục các hạng mục chưa giải quyết xong của công trình và tại kết quả giám định cho thấy anh H có khắc phục hết số tiền 131.451.000 đồng nên cần buộc H phải trả cho anh H số tiền này là phù hợp.

Đối với số tiền 81.549.000 đồng còn lại, giao cho UBND xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh quản lý để sau này thanh quyết toán công trình theo quy định.

Chị Trần Thị Như B là vợ của bị cáo H đã nộp tiền cho cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả cho bị cáo H. Vắng mặt tại phiên tòa nX tại đơn xin xử vắng mặt chị xác định bị cáo H đã tác động về gia đình để chị mang số tiền nộp cho cơ quan điều tra khắc phục hậu quả cho H. Nay chị B không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường, xét đây là sự tự nguyện của đương sự do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với hành vi của Nguyễn Thế Tài và Nguyễn Văn K (đại diện đơn vị tư vấn giám sát) đã thống nhất với đơn vị thi công lập hồ sơ không một số hạng mục công việc, nghiệm thu công trình và lập hồ sơ thanh toán đợt 1 cho toàn bộ 07 bãi tập kết và trung chuyển rác thải của xã Nam Sơn với tổng số tiền 1.518.558.000 đồng nhằm rút được tiền ngân sách hỗ trợ của tỉnh với số tiền 1.400.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền công ty Vinagroup do H làm giám đốc đã không thi công tiếp các hạng mục đã lập không trong hồ sơ thanh toán mà bỏ trốn khỏi địa phương, T là cán bộ kỹ thuật của công ty Vinagroup được H cử đến để trực tiếp chỉ đạo việc thi công, là người truyền đạt chủ trương lập không hồ sơ khối lượng hoàn thành của chủ đầu tư cho đơn vị thi công, là người trực tiếp lập hồ sơ khối lượng hoàn thành, H và những người liên quan không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của T. Đồng thời, qua xác minh hiện nay Tài đang ở Uzbekistan, không có mặt ở địa phương và hiện tại công trình 07 bãi tập kết và trung chuyển rác thải của xã Nam Sơn chưa tiến hành thanh quyết toán công trình, chưa phê duyệt quyết toán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã ra Quyết định phân công giải quyết tin báo số 196A ngày 02/8/2018 để tiếp tục xác minh làm rõ. Do vậy, kiến nghị Công an thành phố Bắc Ninh làm rõ hành vi chỉ đạo và trực tiếp lập hồ sơ thanh toán sai lệch về khối lượng thi công công trình gây thất thoát tài sản Nhà nước của Nguyễn Thế Tài (nguyên Chủ tịch UBND xã Nam Sơn) và Nguyễn Văn K - Giám đốc Công ty TNHH Quế Giang là người trực tiếp ký giám sát, có ý làm sai lệch báo cáo khối lượng thi công nếu có vi phạm thì khởi tố theo quy định.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh còn làm rõ ngoài hành vi lập không một số hạng mục công việc được kê trong hồ sơ thanh toán thì hồ sơ thanh toán còn có sự sai lệch về khối lượng so với giá trị thực tế thi công tại các công trình với tổng số tiền 37.753.000 đồng. H khai nhận bản thân H không biết có sự sai lệch về khối lượng giữa hồ sơ thanh toán và thực tế thi công. Việc H ký các hồ sơ thanh toán có khối lượng giống với nhật ký thi công, các biên bản nghiệm thu công trình do cán bộ kỹ thuật của công ty là T được giao nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo thi công tại công trường đã ký. Đối với hành vi lập hồ sơ thanh toán sai lệch về khối lượng so với thực tế thi công, do Tài không có mặt ở địa phương, H không thừa nhận biết việc lập hồ sơ thanh toán sai khối lượng so với thực tế nên chưa chứng minh được việc bàn bạc, ý thức chiếm đoạt của H nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 175; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 7; Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn H 36 (Ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 12/4/2018. Quyết định giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/11/2018 để đảm bảo thi hành án.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Trả cho anh H số tiền 131.451.000 đồng.

Giao cho UBND xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh số tiền 81.549.000 đồng để thanh quyết toán công trình theo quy định.

(Theo đúng biên bản giao nhận tài sản, vật chứng giữa Công an thành phố Bắc Ninh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh ngày 30 tháng 11 năm 2018).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Ninh;
- TAND tỉnh BN;
- Thi hành án dân sự TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương

